

Số: 25 /2023/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 08 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thành lập và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 12 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

## QUY CHẾ

**Thành lập và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**  
(Kèm theo Quyết định số 25../2023/QĐ-UBND ngày 08. tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.

#### **Điều 2. Hình thức tổ chức**

Tổ chức phối hợp liên ngành được tổ chức dưới các hình thức sau: Hội đồng, Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Chỉ huy, Ban Công tác, Ban Quản lý, Tổ Công tác, Đoàn công tác và các hình thức tương đương khác.

#### **Điều 3. Chức năng**

Tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng nghiên cứu, tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp, triển khai, giải quyết một hoặc một số nhiệm vụ, công việc quan trọng theo quy định của pháp luật hoặc theo nhu cầu của tỉnh, có tính chất và yêu cầu liên ngành, liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động**

1. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động, tổ chức lại, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Tổ chức phối hợp liên ngành không thực hiện chức năng quản lý nhà nước.
3. Tổ chức phối hợp liên ngành không có con dấu riêng.
4. Tổ chức phối hợp liên ngành không có Văn phòng độc lập, không được giao biên chế chuyên trách mà sử dụng bộ máy và biên chế kiêm nhiệm ở các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh để làm nhiệm vụ. Theo chức năng và yêu cầu nhiệm vụ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 01 cơ quan, tổ chức làm

nhiệm vụ Thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành trừ trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác.

### **Điều 5. Điều kiện thành lập**

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập theo một trong các điều kiện sau đây:

1. Theo quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương; Ý kiến chỉ đạo bằng văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

2. Khi giải quyết công việc liên quan đến địa giới hành chính, đối ngoại, quốc phòng, an ninh, huy động nguồn lực lớn, các công trình trọng điểm của tỉnh, những vấn đề quan trọng có tính liên ngành liên quan đến nhiệm vụ của nhiều sở, ban, ngành thuộc tỉnh cần phối hợp thực hiện.

3. Khi xảy ra những vấn đề đột xuất, các sự cố nghiêm trọng như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn vượt quá khả năng giải quyết của sở, ban, ngành, cần tập trung giải quyết trong thời gian nhất định.

4. UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn**

1. Nhiệm vụ:

a) Nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch, phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành;

b) Xây dựng kế hoạch, chương trình làm việc và giải pháp phân công, huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ được giao;

c) Theo dõi, tổng hợp, sơ kết, tổng kết, báo cáo, đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện;

d) Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành liên quan.

2. Quyền hạn: yêu cầu, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiệm vụ mà tổ chức phối hợp liên ngành đang thực hiện.

### **Điều 7. Thành phần tham gia tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh đứng đầu, gồm:

a) Cấp phó Thường trực là cấp trưởng hoặc cấp phó các sở, ban, ngành được giao làm nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Cấp phó không Thường trực (nếu có) là cấp trưởng hoặc cấp phó sở, ban, ngành có vị trí, vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành nhưng không được giao làm nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do Thủ trưởng hoặc cấp Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành đứng đầu gồm:

a) Cấp phó tổ chức phối hợp liên ngành: là Phó Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Ủy viên là đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Các thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

## **Chương II**

### **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

#### **Điều 8. Trình tự, thủ tục thành lập tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Trình tự đề nghị thành lập, gồm:

a) Căn cứ quy định tại Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ, lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan về nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành;

b) Các cơ quan, liên quan đến nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành dự kiến thành lập có trách nhiệm cử đại diện cơ quan, đơn vị tham gia tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định;

c) Đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gửi Sở Nội vụ thẩm định theo quy định. Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, cơ quan, tổ chức đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành hoàn thiện các văn bản trình UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đồng thời gửi Sở Nội vụ để theo dõi).

2. Hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, trong đó nêu rõ: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý thành lập tổ chức phối hợp liên ngành; thành phần tham gia; nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành; thời hạn hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (nếu xác định được);

b) Dự thảo Quyết định thành lập tổ chức phối hợp liên ngành gồm:

Đề xuất nhân sự cụ thể tham gia (Họ và tên, chức danh, cơ quan, đơn vị công tác).

Chức năng, nhiệm vụ của Tổ chức phối hợp liên ngành.

Thời gian hoạt động (nếu xác định được);

c) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức có liên quan về cử nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành;

d) Các văn bản của Trung ương và địa phương có liên quan đến việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành (nếu có).

3. Thẩm định hồ sơ thành lập tổ chức phối hợp liên ngành

a) Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành đầy đủ theo quy định tại khoản 2 Điều này, Sở Nội vụ có trách nhiệm thẩm định việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đề gửi cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập (*trừ những trường hợp phải xin ý kiến của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy*);

b) Nội dung thẩm định, gồm: Sự cần thiết, cơ sở pháp lý; tên gọi, chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu, thành viên; thời hạn hoạt động.

4. Kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành:

a) Cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, có trách nhiệm thường xuyên rà soát nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành, trường hợp các thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành có sự thay đổi vị trí công tác hoặc nghỉ công tác, kịp thời đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền quyết định kiện toàn, bổ sung, thay thế nhân sự tham gia tổ chức phối hợp liên ngành.

b) Hồ sơ, trình tự thủ tục đề nghị kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên tham gia tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều này.

### **Điều 9. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành khi có sự điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi hoặc sắp xếp lại tổ chức phối hợp liên ngành dưới các hình thức: Đổi tên, hợp nhất, chia tách, sáp nhập hoặc sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Cơ quan, đơn vị đề xuất thành lập tổ chức phối hợp liên ngành, có trách nhiệm thường xuyên rà soát chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên

ngành, kịp thời đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền quyết định đổi tên, hợp nhất, chia tách, sáp nhập hoặc sửa đổi, bổ sung chức năng nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Hồ sơ, trình tự thủ tục tổ chức lại tổ chức phối hợp liên ngành được thực hiện như quy định đối với việc thành lập tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 10. Giải thể tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành giải thể trong trường hợp sau:

a) Tổ chức phối hợp liên ngành xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể theo thời hạn ghi trong Quyết định thành lập;

b) Tổ chức phối hợp liên ngành không xác định được thời gian hoạt động thì tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ;

c) Tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ, không hoạt động hoặc hoạt động nhưng không hiệu quả thì thực hiện giải thể.

2. Trình tự, thủ tục giải thể tổ chức phối hợp liên ngành tại điểm c, khoản 1, Điều này:

a) Cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành có văn bản đề nghị giải thể tổ chức phối hợp liên ngành, gửi Sở Nội vụ thẩm định;

b) Sở Nội vụ thẩm định và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan, tổ chức đề xuất giải thể tổ chức phối hợp liên ngành;

c) Sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ, cơ quan đề xuất giải thể tổ chức phối hợp liên ngành hoàn thiện hồ sơ, văn bản trình UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền quyết định việc giải thể tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Hồ sơ giải thể tổ chức phối hợp liên ngành, gồm:

a) Tờ trình đề nghị giải thể tổ chức phối hợp liên ngành (trong đó cần nêu rõ lý do đề nghị giải thể);

b) Dự thảo Quyết định giải thể tổ chức liên ngành;

c) Các văn bản liên quan (nếu có).

## **Chương III**

### **HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH**

#### **Điều 11. Chế độ làm việc**

1. Tổ chức phối hợp liên ngành do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Phó Chủ

tịch UBND tỉnh đứng đầu làm việc theo chế độ thảo luận tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành do thủ trưởng hoặc cấp phó thủ trưởng sở, ban, ngành đứng đầu làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Các quyết định của tổ chức phối hợp liên ngành được thông qua khi có trên 50% tổng số thành viên tổ chức phối hợp liên ngành tán thành, nếu số thành viên tán thành và không tán thành bằng nhau thì quyết định theo ý kiến người đứng đầu phối hợp tổ chức liên ngành.

3. Chế độ hội họp: thực hiện theo quy định của pháp luật liên quan đến tổ chức phối hợp liên ngành và Quy chế hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 12. Sử dụng con dấu**

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành được phép sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị đang công tác đối với các văn bản thuộc thẩm quyền ký ban hành.

2. Cơ quan làm nhiệm vụ Thường trực tổ chức phối hợp liên ngành được phép sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao đối với tổ chức phối hợp liên ngành do Phó Chủ tịch UBND tỉnh, thủ trưởng hoặc cấp phó thủ trưởng các sở, ban, ngành đứng đầu. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh đối với tổ chức phối hợp liên ngành là Chủ tịch UBND tỉnh là người đứng đầu.

2. Điều hành, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Quyết định thành lập Tổ giúp việc (nếu cần thiết).

5. Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

6. Chỉ đạo cơ quan, đơn vị được giao làm nhiệm vụ Thường trực thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan Thường trực của tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành. Được sử dụng tổ chức bộ máy, nhân sự, phương tiện của đơn vị

mình để tổ chức thực hiện nhiệm vụ của tổ chức phối hợp liên ngành, trừ trường hợp có quy định khác của Cơ quan Trung ương hoặc chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Tham mưu, trình người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành ban hành Quy định hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, thông báo phân công nhiệm vụ, quyết định thành lập Tổ giúp việc (nếu cần thiết).

3. Tham mưu thực hiện chế độ báo cáo về tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

4. Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc (nếu có).

5. Chịu trách nhiệm về kết quả tham mưu, thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

6. Bảo quản hồ sơ, tài liệu của tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành giao.

### **Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên khác của tổ chức phối hợp liên ngành**

1. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu về những nhiệm vụ được phân công.

2. Thành viên của tổ chức phối hợp liên ngành được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

### **Điều 16. Chế độ thông tin, báo cáo**

1. Hằng năm trước ngày 31/12 cơ quan làm nhiệm vụ thường trực tổ chức phối hợp liên ngành có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh hoặc Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền thành lập (qua Sở Nội vụ) về tình hình hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành.

2. Tổ chức phối hợp liên ngành sau khi kết thúc hoạt động hoặc hoàn thành nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trong suốt thời gian hoạt động với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền thành lập (qua Sở Nội vụ) chậm nhất sau 05 ngày kết thúc hoạt động.

3. Nội dung báo cáo gồm:

a) Tổng số tổ chức phối hợp liên ngành do cơ quan, tổ chức làm nhiệm vụ thường trực, trong đó cần nêu rõ số tổ chức phối hợp liên ngành đã hoàn thành nhiệm vụ và giải thể năm báo cáo; số tổ chức liên ngành đang duy trì hoạt động;

b) Đánh giá tình hình hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành (kết quả

đạt được, ưu điểm, hạn chế của từng tổ chức phối hợp liên ngành);

c) Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

## **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai, tổ chức thực hiện việc thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành theo đúng Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành thực hiện Quy chế này;

b) Đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thẩm quyền xử lý, chấn chỉnh hoạt động, kiện toàn, tổ chức lại hoặc giải thể đối với các tổ chức phối hợp liên ngành không hoàn thành nhiệm vụ, không hoạt động hoặc hoạt động nhưng không hiệu quả.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế tại tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan đơn vị, tổ chức có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

#### **Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp**

Tổ chức phối hợp liên ngành được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên và hoạt động đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Trường hợp tổ chức lại, kiện toàn, bổ sung, thay thế thành viên, giải thể tổ chức phối hợp liên ngành đã được thành lập trước ngày Quy chế này có hiệu lực thì thực hiện theo Quy chế này./.